

Linh Xà và Mỹ Dung Dạ Hương

Lời nói đầu:

Bỉ nhân họ Bồ, tên Lang, nguyên là cháu 70 đời của Bồ tông Linh. Nội tổ chính là tác giả 8 cuốn Liêu Trai Chí Dị viết từ năm Canh Tuất 1670 cho đến năm Đinh Hợi 1707.

Năm 1949 tên đồ tể Mao Trạch Đông dùng ma thuyết Lôgít (Maoist) tạo ra một thiên đường bánh vẽ, ảo tưởng và cái cuộc gọi là “Đại cách mạng văn hóa vô sản” đã tàn sát hàng triệu người, cho nên gia phụ phải đem gia đình trốn sang Việt Nam. Ai ngờ “Tránh vô dưa lại gặp vô dưa”, tránh Mao mà lại gặp Hồ. May thay gia phụ đã học được quỷ kế của bọn Mao-Hồ, nên đã thay tên đổi họ để tránh bị truy tầm tông tích.

Năm 1954 gia phụ lại dẫn gia đình xuống tàu há mồm theo đoàn người di cư và Nam để tránh hiểm họa Cộng Sản. 21 năm sau gia đình bản nhân lại theo đoàn thuyền của ngư dân Phước Tỉnh rời bỏ Việt Nam vào 30 tháng 4-1975 và cuối cùng được Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ cứu vớt và hiện nay cư ngụ tại Hữu Tân, Téch xít (Houston, Texas).

Vào năm 2000 Giáo sư Đàm quang Hưng người đồng hương và đồng nơi cư ngụ với bỉ nhân đã chuyển ngữ 8 cuốn Liêu Trai Chí Dị của tổ phụ để lại.

Gần đây nhân vào trang Hoalanvietnam.org đọc mấy bài: [Phong lan Đà Lat](#), [Vườn Lan trên núi Chứa Chan](#), [Ly rượu ngày Xuân](#) của bác Bùi xuân Đáng, đã khơi nguồn cảm khái về những chuyện ma, chôn nên đã nổi hứng viết dăm ba câu chuyện. Nhưng vì học lực kém cỏi, chữ nghĩa vốn chưa đầy lá mít, chẳng được bao nhiêu, lai thêm rơi rụng gần hết trên đường tha phương cầu thực cho nên những chuyện phần lớn được phóng tác theo cốt chuyện của tổ phụ và lời văn của Đàm tiên sinh.

Những chuyện trong tập Lan Hoa dị chuyện này được viết trong vườn lan giữa những cơn mưa tầm tã hay những đêm trăng mờ sao lặn, nóng chảy mỡ của bang Téch xít cho nên câu chuyện thực hư, thực thực, nửa Hán nửa Việt chẳng ra môn cũng chẳng ra khoai, hy vọng rằng những giòong thô thiển may ra mua vui các bạn đọc một vài giây phút.

Xin chân thành cảm ơn tiên sinh Bùi xuân Đáng đã vui lòng nhuận sắc, cho thêm hình ảnh minh họa và cho phổ biến trên trang nhà. Có điều chi sơ sót, kính mong quý vị lượng tình tha thứ cho.

Đa tạ.

Hữu Tân

Bồ tông Lang

Năm Quý Tỵ sắp đến, xin kính tặng và Bùi tiên sinh và các bạn của trang Hoalanvietnam.org một câu chuyện phóng tác theo cuốn Liêu Trai Chí Dị của tổ phụ gọi là chứt quà đầu Xuân.

Bồ tông Lang.

Tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, quan Lang họ Sùng có người con tên Sùng Đại Cao rất thông minh nổi tiếng là thần đồng từ năm 6-7 tuổi. Năm Đại Cao 10 tuổi quan Lang qua đời, được bà mẹ đem về Hà giang để tiếp tục học hành.



Sùng phu nhân chỉ cho con đến trường theo theo học rồi về nhà chẳng cho đi đâu hết, cho nên Đại Cao tính tình ngây ngô nên không biết gì về chuyện ngoài đời. Tuy nhiên Đại Cao rất có hiếu với mẹ và đặc biệt mới còn nhỏ tuổi đã biết si mê gái đẹp.

Một hôm đi học về, giữa đường thấy một cô gái áo nón đỏ, áo đỏ màu hoa phượng cực kỳ xinh đẹp đang thổi sao bên ruộng lúa. Đại Cao liền lại gần và hỏi thăm tên tuổi làm quen. Nàng lặng lặng làm thinh, chẳng đáp và cất bước ra đi. Đại Cao thấy lòng xao xuyến, thần trí bị cô gái cuốn hút, cứ lẻo

đẻo đi theo, đi một hồi lâu thấy cô gái bỗng dung biến mất, nhìn quanh thấy mình đang ở bên một triền núi dốc, phía dưới là thung lũng sâu ngút ngàn bên ngọn Tây Côn Lĩnh đứng cao sừng sững.

Tìm lối ra về chẳng thấy, chỉ thấy cây cao và cỏ dại bao quanh lối mòn.

Trời đã tối bụng đói còn cào, lại còn e ngại rằng mẹ ở nhà lo lắng, cho nên Đại Cao sợ hãi khóc thảm thiết rồi mệt lả ngủ thiếp đi trên tảng đá nằm bên thân cây cổ thụ mọc ở ven đường.

Khi thức giấc, sương khuya đã ướt đầm tóc tai, vai áo, bụng đói còn cào sôi lên sùng sục. Bỗng thấy phía trước có ánh lửa lập lòe, Đại Cao bước thấp bước cao lần tới. Tới nơi thấy đó là một căn nhà có ánh đèn dầu leo lét. Khi chàng lại gần ánh lửa bỗng bùng lên sáng chói như trăm ngàn bó đuốc rọi vào một căn nhà tranh mái lá, chung quanh từ hàng hiên trước của cho đến vách treo đất la liệt những cây lan, với những đóa hoa hình dáng lạ lùng, màu sắc lộng lẫy, hương thơm ngào ngạt, chiếc thì cành lá dài như con rắn bò ra, chiếc thì như chiếc lưỡi con rắn đỏ tươi.



Một đạo sĩ áo vải màu xám tro từ trong nhà bước ra. Đại Cao cúi đầu lạy chào. Đạo sĩ cất tiếng hỏi:

Tiểu thí chủ ở đâu mà đến đây giữa đêm hôm khuya khoắt như vậy?

Trí Cao không dám nói thật chỉ trình bày rằng mình lạc lối tới đây. Đạo sĩ nói:

Như vậy chắc hẳn tiểu thí chủ đói lắm!

Nói xong bèn gọi vào trong nhà:

Lan nhi đâu! con hãy dọn cơm để công tử dùng tạm!

Nhìn vào trong nhà, Đại Cao thấy tỉnh táo hẳn ra vì đó đúng là cô gái áo đỏ mà chàng đi theo vào lúc ban chiều. Mâm cơm chỉ có đĩa rau luộc và miếng cá kho quá mặn, mà sao Đại Cao cảm thấy ngon miệng lạ thường. Ăn xong chàng cảm thấy buồn ngủ không sao có thể mở mắt ra được, nên gục đầu ngủ thiếp đi.

Khi tỉnh dậy chẳng thấy nhà cửa gì hết mà chỉ thấy mình nằm bên một bức tường đá cao khoảng 2 trượng, rêu xanh phủ kín và dài như một con trườn xà nằm ở giữa khu rừng hoang vắng. Gần chỗ chàng nằm là một chiếc trâm vàng dài gần một tấc long lanh dưới ánh dương quang. Cầm lên ngắm nghía mới nhớ lại chiếc thoa này đã gài lên mớ tóc huyền đen nhánh phủ xuống chiếc gáy trắng nõn nà của người thiếu nữ mà chàng có dịp chiêm ngưỡng khi rảo bước theo sau. Chiếc trâm vàng này hình con rắn quấn quanh, như còn phảng phất chút hương thơm của người đẹp. Vội bỏ vào túi rồi đi dọc theo bờ tường thấy gần như dài bất tận, Đại Cao đành phải quay ra tìm lối ra về. Qua cánh rừng rậm rồi đến một con đường mòn ẩn vào một thôn bản lèo tèo vài căn nhà tranh cũ kỹ, chàng mới hỏi thăm được lối về nhà.



Ảnh: sengook.com

Sùng phu nhân biết bao mừng rỡ, nhưng cũng từ đó Đại Cao đâm ra thờ thần biếng nhác, học hành chẳng vào. Phu nhân lo lắng gặng hỏi, Trí Cao đành phải thú thực đầu đuôi câu chuyện. Phu nhân cho người dò hỏi quanh vùng nhưng chẳng thấy tăm hơi người thiếu nữ duy nhiên có tìm thấy bức tường cổ trong khu rừng rậm cách nhà chừng 30 dặm.

Một buổi tối, nhớ đến người thiếu nữ và không sao ngủ được, Đại Cao lần theo con đường cũ đến bức tường thành, nghĩ rằng nhà cô gái đó có lẽ ở sau bức tường đá, nhưng tường quá cao lại thêm rêu mọc trơn trượt như mỡ không có cách gì vượt qua cho được. Móc chiếc trâm trong túi ra xem lại và thuận tay vạch lên bức tường đá. Bỗng nhiên bức tường hé mở ra một lối vào. Không ngần ngại chàng bước vào bên trong, bức tường tự nhiên khép lại như cũ. Đảo mắt thấy ngôi nhà tranh hôm nọ hãy còn đèn sáng, Đại Cao bèn chạy tới nhòm qua cửa sổ thấy thiếu nữ hôm xưa đang cởi bỏ nữ trang rồi tắt đèn đi ngủ.



Ảnh: dantri.com.vn

Một lát sau, thấy cảnh vật đã im, chàng mới dùng trâm khoét bức vách đất, mũi trâm vừa chạm vào bức vách đã hiện ra một lỗ hổng. Rón rén bước tới cạnh giường thấy thiếu nữ đã ngủ say, hơi thở nhip nhàng, Đại Cao vội cởi giày leo lên giường nằm cạnh, nhắm mắt khoan khoái hít thở, hưởng hương thơm ngậy ngát. Một hồi từ chiều đến tối, nay được thoải mái nằm bên người đẹp thậm mơ ước từ bao lâu, chàng không dám vọng động và ngủ thiếp đi. Một lát sau thiếu nữ thức giấc, thấy hình như có người nằm cạnh cho nên vùng dậy kêu cứu.

Đạo sĩ bước vào nắm chặt Đại Cao bảo:

Hãy bắt trói tên này đem nộp cho quan trị tội.

Đại Cao chẳng hề sơ hãi đáp:

Chẳng qua vì mến yêu nương tử nên muốn gần gũi và mang chiếc trâm vàng đến trả chứ tiểu sinh đâu có phải là đạo tặc.

Nhìn kỹ thấy chàng chính là người đã lẻo đẹo theo mình thiếu nữ bên lén thẹn thùng chẳng nói nên lời.

Đạo sĩ hỏi:

Làm sao mà có thể vào được đến đây?

Đưa chiếc trâm ra và trình bày tự sự. Đạo sĩ nói:

Thôi được! Thí chủ hãy ra về vài hôm nữa sẽ có hỷ sự.

Đại Cao mừng rỡ đưa chiếc trâm vàng trả cho thiếu nữ rồi vái chào đạo sĩ cất bước ra về.

Mấy hôm sau chẳng thấy gì, chàng nghĩ rằng đạo sĩ đã thất hứa nên ngày nào cũng ra cổng đón chờ. Trưa hôm sau, có đoàn ngựa xe quan quyền dừng trước cổng rồi một vị quan chức áo mũo chính tề xin vào diện kiến với Sùng phu nhân. Sau khi chủ khách đã an vị. Vị khách thưa rằng:

Bản chức, vốn là Tri Châu ở Quận Bạ trước đây có quen biết với lệnh quan, khi trước có hứa cùng nhau gả nghĩa nhân duyên cho đôi trẻ, nay đã về hưu nên đem gia quyến về miền xuôi không biết bao giờ mới có dịp trở lại. Vạy xin tùy phu nhân đình liệu.

Nói rồi gọi con gái ra chào. Cô gái bước rón rén bước ra cất tiếng oanh vàng thỏ thẻ:

Tiện nữ, Dạ Lan xin kính chào phu nhân.

Nhìn thấy cô gái mặt hoa, da phấn, dáng đi thanh tân yêu kiều, nhe nhàng phu nhân lấy làm ưng ý bèn trả lời:

Nếu tiện phu đã có ước hẹn, kính xin lệnh quan hãy tác thành cho đôi trẻ.

Rồi cho gọi Đại Cao ra chào. Nhìn thấy thiếu nữ đúng là người đẹp hôm trước và nhìn kỹ lại mới biết vị đường quan chính là người đạo sĩ, Đại Cao mừng rỡ cúi đầu lạy tạ.



Vị đường quan nói:

Thưa phu nhân nếu không cho là quá đường đột, hôm nay là ngày lành tháng tốt hay là chúng ta hãy làm lễ thành hôn cho đôi trẻ, kéo sau này đường xa xôi đi lại quá vất vả.

Phu nhân vui vẻ sai gia nhân trắng đèn, kết hoa, giết bò, mổ lợn ăn mừng và thết đãi quan Tri Châu.

Đêm hôm đó Dạ Lan lấy chiếc trâm cài tóc ra tặng chàng và bảo rằng:

Xin hãy cất giữ kỹ chiếc trâm này, nó bảo vật cho mối tình duyên của chúng ta đó.

Sau đó hai người cùng nhau lên giường ân ái mặn nồng kể sao cho siết.

Hôm sau quan Tri Châu và đám tùy tùng lên đường về xuôi. Dạ Lan thờ phụng mẹ chồng rất hiếu đễ. Cuối năm Đại Cao thi đậu giải nguyên nhưng chàng không chịu ra làm quan vì triều đường nhiễu loạn, nịnh thần và tham quan thì nhiều, còn những người không biết bợ đỡ, nịnh hót thường bị đầy ải.

Dạ Lan không những giỏi giang về nội trợ lại còn yêu thích cây cỏ, nhất là các giống hoa lan. Từ Thanh Ngọc, Bạch Ngọc, Đại kiều, Tiểu kiều, Tố tâm, Giáng Hương, Ngọc điểm cho Chu Đình, Hạc đỉnh v.v... nàng đều biết rõ từng cây cho đến cách nuôi trồng. Bất cứ cây nào dù rằng vàng vọt, yếu ớt đến đâu nếu được nàng chăm sóc cũng trở nên xanh tốt, hoa nhiều.



Bạch Ngọc

Ảnh: Trần Ngọc Mạnh



Tố Tâm

Ảnh: Trần Ngọc Mạnh



Thanh Ngọc

Ảnh: Trần Ngọc Mạnh

Trong vườn biết bao nhiêu giống lan hiếm quý, nhưng nàng đặc biệt yêu quý khóm Mỹ dung dạ hương hơn cả. Những khi trắng lên, hoa nở nàng cùng Đại Cao ra bên khóm hoa uống trà, thưởng trăng, ngâm vịnh thi phú trong làn hương thơm ngậy ngát tỏa ra từ những đóa hoa màu xanh nhạt.

Nghe tiếng vườn lan của nàng, nhiều người xin đến thăm nhưng nàng chỉ cho người quản gia tiếp khách và chỉ cần bán vài cây với giá thật cao cho bọn quan quyền làm lễ vật cho thượng cấp cũng đủ chi tiêu cho cả gia đình và những năm sau đó, hoa lan là nguồn thu nhập chính cho họ Sùng.



Hai năm sau Dạ Lan sinh ra một trai kháu khỉnh. Phu nhân rất làm đắc ý, vui vẻ thương yêu, nuôi nấng cháu còn hơn con đẻ. Ba năm sau Dạ Lan nói với chồng:

Cái duyên hoan ái của chúng ta đến đây là hết, nay đã tới lúc phải ly biệt.

Đại Cao kinh hãi quá hỏi:

Tại sao lại phải ly biệt?

Im lặng, chẳng trả lời, sáng hôm sau Dạ Lan thức dậy, tắm rửa trang điểm đến quỳ lạy mẹ chồng 3 lạy, đến ôm con hôn hít rồi trở về phòng riêng. Thấy nàng nằm trên giường, ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Đại Cao hỏi:

Nàng làm gì lạ thế?

Chẳng nghe tiếng đáp, lại gần thì thấy Dạ Lan đã tắt thở. Sùng phu nhân và Đại Cao làm ma chay cho nàng rất trọng thể.

Từ đó chàng âu sầu buồn bã suốt ngày thơ thẩn trong vườn lan. Vốn chẳng để ý đến việc nuôi trồng vườn lan, gia nhân trước kia chỉ để sai bảo nên chẳng có kinh nghiệm, các cây mỗi ngày một tàn tạ, do đó nguồn thu nhập chẳng còn là bao và họ Sùng trở nên túng quẫn.

Một đêm mây quang trăng tỏ, Đại Cao bước ra vườn lan bỗng ngửi thấy mùi thơm quen thuộc. Lần bước đi theo làn hương cũ thấy khóm Mỹ dung dạ hương xác xơ, còi cọc xơ, nhớ đến ngày xưa cùng Dạ Lan vui thú, sực nhớ đến cái trâm cài đầu. Vợ chạy vào nhà mở tủ lấy ra đứng trước cây lan khăn vái. Bỗng thấy một con rắn nhỏ chui ra từ đám rễ lan, rồi từ từ lớn lên bằng chiếc gốc cây, há rộng chiếc miệng đỏ như máu ra cướp lấy chiếc trâm rồi nuốt vào bụng.



Đại Cao sợ hãi vội vàng lùi lại mấy bước và kinh ngạc thấy con rắn rùng mình lột xác thành hình người. Nhìn kỹ lại hóa ra chính là Dạ Lan người vợ quá cố của chàng. Đại Cao mừng rỡ ôm lấy nàng kể lể nỗi niềm nhớ nhung.

Chuyện trò một hồi, Đại Cao cảm thấy dục vọng nổi lên, muốn cùng nàng giao hoan. Nàng từ chối, song chàng vẫn cố gắng nài ép. Dạ Lan buồn bã nói:

Thực là oan gia, nghiệp chướng! Nhưng thôi duyên phận đã hết, ta đành để chàng toại nguyện.

Lúc đó Đại Cao đâu còn biết suy nghĩ phải quấy bèn cùng nàng mây mưa, ân ái.

Sáng hôm sau, gia nhân ra vườn thấy Đại Cao ngủ say như chết, trong vòng tay còn ôm cây lan, với những đám rễ dài quấn quanh cổ. Đánh thức chàng giậy và vội gỡ khóm lan treo

vào chỗ cũ. Đêm hôm sau và những đêm sau đó Đại Cao đều ra vườn khăn khứa mong sao Dạ Lan hiện ra nhưng hoài công vô ích.

Sùng phu nhân một hôm dẫn cháu ra vườn, nhìn thấy cháu xanh xao gầy gò vì thiếu ăn thiếu mặc và các khóm lan cứ khô héo, chết dần dần mà lòng đau như cắt. Phu nhân thì thâm khăn vái:

“Dạ Lan! con sống khôn, chết thiêng xin hãy phù hộ, làm sao cho gia đình nhà ta được sung túc như xưa.”

Đêm hôm đó sấm chớp ùng ùng, mưa tuôn không ngớt cho đến 2-3 ngày hôm sau, những khóm lan dường như có thuốc hồi sinh, tự nhiên mọc rễ, đâm chồi xanh tốt lạ thường.

Giáp Tết Quý Ty năm 1713, hoa lan của Sùng gia trang nhiều vô kể, cây cành xanh tốt, hoa nhiều và đẹp, được thương lái khắp nơi đổ xô về mua, tiền của thu vào không sao kể xiết.

Những khóm Mỹ Dung Dạ Hương dù cho thương lái nài nỉ và có trả giá rất cao, phu nhân và Trí Cao cũng không muốn bán, nhưng rồi con linh xà cũng không bao giờ thấy xuất hiện.



Tháng chạp năm Nhâm Thìn
Bồ tùng Lang
Hữu Tân